

Bản án số: 69/2020/ HSST
Ngày 30-11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành, bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:66/2020/HSST ngày 17/11/2020. Theo quyết định xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo :

Nguyễn Như Q - Tên gọi khác : không. Sinh ngày 14/8/1978, tại Yên Bái. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch : Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Văn H1 (Đã chết). Mẹ đẻ: Lê Thị L – sinh năm 1949. Có vợ là Trương Thị X - sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh 2005, nhỏ sinh 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tháng 01/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số: 12/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lê Thị Minh Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Mạnh C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/10/2020 Nguyễn Như Q đi sang nhà chị Nguyễn Thị H mục đích mượn điện thoại gọi cho vợ. Khi sang đến nhà chị H thấy cả nhà đã ngủ say, Q quan sát thấy trên mặt bàn bếp ga có một chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG S9 màu tím đang cắm sạc pin nên Q lấy sinh ý định chiếm đoạt. Q rút giây sạc pin ra khỏi ổ điện rồi mang cả sạc pin và điện thoại về nhà. Đến khoảng 07 giờ 50 phút sang ngày 09/10/2020 Q tháo sim ra khỏi điện thoại rồi mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Mạnh C cầm cố lấy 400.000 đồng. Số tiền cầm cố Q đã chi tiêu hết. Đến khoảng 23 giờ ngày 19/10/2020 Q đi đến nhà chị Lê Thị Minh Đ và anh Vũ Tiến C1 là người quen của Q. Q quan sát thấy gia đình đã tắt điện và ngủ say, Q dùng tay giật mạnh và làm bung chốt cửa. Q đi vào trong nhà quan sát thấy trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ có 03 chiếc điện thoại di động và một chiếc túi đeo chéo bên trong có một giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 thẻ bảo hiểm y tế. Q cho cả 03 chiếc điện thoại di động vào trong túi mang tài sản chiếm đoạt được đi về. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/10/2020 trên đường Q mang tài sản đi tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an phường Hồng Hà và phường Nguyễn Phúc phát hiện bắt giữ giao cho Cơ quan điều tra xác minh làm rõ chờ xử lý.

Tại bản kết luận định giá số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Yên Bái kết luận:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S9+G965 Lilac Purple màu tím, số IMEI 1: 355220090475730 và IMEI 2: 355221090475701, đã qua sử dụng, phần ốp của mặt sau có một vết nứt, máy có gắn ốp lưng bằng nhựa màu vàng có hình hoa văn, kèm sạc pin của máy có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Yên Bái kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4 Core màu vàng đồng, số IMEI 1: 353793102169599/01 và IMEI 2: 353794102169597/01 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.200.000 đồng. 02 chiếc sim mang số: 0868 988 838 và số: 0819 226 333 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: Không đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A 20S màu xanh đen, máy có gắn ốp lưng nhựa màu vàng số IMEI 1: 353248116422849/01 và IMEI 2: 353249116422847/01 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 2.000.000 đồng. 02 chiếc sim mang số: 0376 785 633 và số: 0328 224 868 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: Không đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus phiên bản nhớ 16 Gigabyte màu vàng có số IMEI: 355876063599520, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.800.000 đồng. 01 chiếc sim mang số: 0912 753 668 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: Không đồng.

- Chiếc túi đeo chéo bằng vải màu xanh, trên thân túi có dòng chữ NIKE, quai túi màu đen có nhiều hoa văn ký tự khác nhau, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là: 20.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-TP ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Bị cáo Nguyễn Như Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Như Q phù hợp với Kết luận định giá; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08 và 19/10/2020 Nguyễn Như Q đã lợi dụng đêm tối khi mọi người đã ngủ lên vào chiếm đoạt 01 điện thoại của chị Nguyễn Thị H trị giá 4.000.000 đồng; 03 điện thoại di động và một túi vải của chị Lê Thị Minh Đ có trị giá 5.020.000 đồng. Tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt được là 9.020.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt trên của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Như Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản như không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nên cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội (Mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Được quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Lê Mạnh C là người đã cho Q cầm cố chiếc điện thoại lấy 400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Cường không biết nguồn gốc tài sản do Q phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi được 04 chiếc điện thoại; 01 túi vải; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân; 02 thẻ bảo hiểm y tế và đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị Minh Đ nên Hội đồng không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị H và chị Đ đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Mạnh C không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xen xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Như Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, các bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thế Hòa

